

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**TÌM HIỂU LUẬN ĐIỂM CỦA C. MÁC:
“TÔN GIÁO LÀ SỰ TỰ Ý THỨC ĐÃ BỊ THA HÓA CỦA CON NGƯỜI”**

TRẦN THỊ THÚY NGỌC^(*)

Luận điểm cơ bản và cũng là nền tảng đầu tiên của C. Mác phản ánh bản chất của tôn giáo đó là: Tôn giáo là sự tha hóa của nhận thức con người về thế giới và về chính bản thân mình, hay nói khác đi, tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa⁽¹⁾.

Như vậy, quan điểm của C. Mác về tôn giáo đã hình thành một cách giải thích tôn giáo từ khái niệm *tha hóa*. Song, nhiều khi khái niệm tha hóa của C. Mác dùng để diễn tả bản chất của tôn giáo đã bị hiểu một cách sai lệch đi như là sự tha hóa, xuống cấp của phẩm chất đạo đức, tính cách, lối sống, như vậy là làm tầm thường hoá quan niệm của C.Mác, hoặc không thấy hết sự phong phú và sâu sắc trong những kiến giải của C. Mác về tôn giáo. Trong bài viết này, chúng tôi muốn góp phần phân tích luận điểm trên của C. Mác.

Trong lịch sử tư duy nhân loại nói chung và lịch sử triết học nói riêng, khái niệm tha hóa đã được đề cập từ rất sớm, nhưng chỉ đến C. Mác nội dung của khái niệm này mới mang đầy đủ tính chất kinh tế - triết học của nó. Khái niệm tha

hóa được C. Mác phân tích một cách sâu sắc trong tác phẩm *Bản thảo Kinh tế - triết học 1844*, khi C. Mác giải thích sự tha hóa của tôn giáo trong sự so sánh với sự tha hóa của lao động (hay lao động đã bị tha hóa).

Nội dung của khái niệm tha hóa đã được C. Mác sử dụng khi lí giải về bản chất của tôn giáo hoặc khi đề cập đến từng trường hợp cụ thể của sự tha hóa lao động (luôn được C. Mác đặt trong sự so sánh với tha hóa của tôn giáo).

Vậy, luận điểm “tôn giáo là sự tự ý thức đã bị tha hóa của con người” của C. Mác được hiểu thế nào cho đúng?

Người sử dụng nhiều nhất khái niệm tha hóa là Hêghen khi ông xem thế giới hiện thực này là sự tự tha hóa của ý niệm tuyệt đối, của tinh thần thế giới. Sau đó, L. Phoiơbắc cũng xuất phát từ khái niệm tha hóa để lí giải về sự tha hóa con người với tình yêu thương của nó và điểm kết thúc là tôn giáo tình yêu.

*. ThS., Giảng viên Học viện Thanh Niên.

1. C. Mác. *Lời nói đầu* của tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, trong: C. Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. T. 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr. 569.

Trên cơ sở kế thừa tư tưởng của các nhà triết học cổ điển Đức mà cụ thể là Heghen và L. Phoiơbác về khái niệm tha hóa, C. Mác đã sử dụng khái niệm này nhiều nhất trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học 1844* và một số tác phẩm khác.

Khái niệm tha hóa mà C. Mác sử dụng ở đây để nói về tôn giáo mang ý nghĩa triết học, tha hóa là một tồn tại khác, cái này đáng ra thuộc tôi nhưng rồi lại thuộc về một thực thể khác tôi, rồi trở nên xa lạ và quay trở lại thống trị tôi. Và C. Mác dẫn chứng trong tôn giáo, về bản chất, chính là sản phẩm của con người (sản phẩm của sự tưởng tượng bởi đầu óc và trái tim con người), nhưng rồi sản phẩm đó lại thuộc về thánh thần, ma quỷ và quay trở lại thống trị con người.

Thánh thần hay ma quỷ chính là sản phẩm của con người, hình ảnh của thánh thần chính là hình ảnh của con người. Con người suy nghĩ ra sao, tâm tư như thế nào thì Thượng Đế của họ đúng như vậy. Con người có bao nhiêu giá trị thì Thượng Đế của họ cũng chỉ có bấy nhiêu, không hơn. Ý thức về Thượng Đế là sự tự ý thức của con người, sự nhận thức về Thượng Đế là sự nhận thức của con người. Từ Thượng Đế có thể suy ra con người, và từ con người có thể suy ra Thượng Đế của họ, hai thứ chỉ là một. Cái mà con người cho là Thượng Đế đấy chính là tinh thần, là tâm hồn, trái tim của họ. Thượng Đế là cái bên trong đã được phơi bày, là cái tự thân đã được biểu hiện của con người. Thế rồi, con người không nhận ra sản phẩm của chính mình, họ lại quỳ lạy xuống chính

sản phẩm đó để cầu xin những gì mà họ bất lực trong thế giới hiện tại này - đó là tôn giáo. Trong tôn giáo người ta biến thế giới kinh nghiệm của mình thành một cái gì đó chỉ có trong tư tưởng, trong sự tưởng tượng của con người. C. Mác viết: "Giống như thần thánh vốn lúc đầu không phải là nguyên nhân mà là kết quả của sự nhầm lẫn của lí trí con người. Sau này quan hệ đó biến thành quan hệ tác động lẫn nhau"⁽²⁾. Do đó, tôn giáo chính là sự tha hóa của nhận thức con người về thế giới và về chính bản thân mình, hay nói chính xác hơn, là sự tự ý thức đã bị tha hóa của con người.

Luận giải trên của C. Mác về bản chất của tôn giáo được Ph. Ăngghen khái quát lại trong tác phẩm Chống Đuyrinh, bằng một mệnh đề dễ hiểu hơn: "Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế"⁽³⁾.

Khái niệm tha hóa được C. Mác sử dụng khi phân tích về tôn giáo được hiểu một cách sâu sắc hơn khi C. Mác phân tích về xuất phát điểm của sự tha hóa⁽⁴⁾ là từ chính trong đời sống hiện thực, là sản xuất, tái sản xuất ra đời sống hiện thực, là quan hệ xã hội hiện thực, là nhà nước ấy, xã hội ấy để ra tôn giáo, tôn giáo

2. C. Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. T. 42. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội, 2000. tr. 142.

3. C. Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. T.20. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 1995. tr. 437.

4. Ở Heghen, xuất phát điểm của tha hóa là ở ý niệm tuyệt đối, còn L. Phoiơbác là ở bản tính con người.

không phải từ trên trời rơi xuống, mà là từ dưới đất đi lên.

Quay trở lại nội dung khái niệm tha hóa mà C. Mác và Ph. Ăngghen sử dụng theo nghĩa tha hóa là sự tồn tại khác, là sự xa lạ đối với con người. Cái tồn tại khác, xa lạ ấy thấp hơn cái vốn có, cái chưa bị tha hóa. Tuy nhiên, cái tồn tại khác, cái xa lạ ấy là sản phẩm của con người, nhưng nó lại trở thành cái thống trị con người, nhờ cái tồn tại khác, cái xa lạ ấy mà con người có thể nhìn nhận thấy bóng hình của mình.

Trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học 1844*, C. Mác đã so sánh và đặt trong sự tha hóa của lao động (sự tha hóa của người công nhân) trong sự so sánh với sự tha hóa của tôn giáo, C. Mác viết: "Người công nhân càng phát tiết ra trong lao động thì thế giới xa lạ khách quan do bản thân anh ta sáng tạo ra đối diện với anh ta lại càng mạnh, bản thân anh ta, thế giới bên trong của anh ta lại càng nghèo đi. Trong tôn giáo tình hình cũng hoàn toàn giống như vậy. Con người hiến cho thần thánh càng nhiều, thì cái của bản thân anh ta giữ lại càng ít"⁽⁵⁾.

Như vậy, lao động bị tha hóa và cả sự tự ý thức đã bị tha hóa đã đánh tráo bản chất người. Nếu lao động bị tha hóa dẫn tới thế giới do lao động sáng tạo ra trở thành xa lạ với con người, trở thành cái thống trị của con người, thì khi sự tự ý thức bị tha hóa sinh ra tôn giáo cũng làm cho thần thánh, ma quỷ quay trở lại thống trị con người. Nếu trong lao động bị tha hóa con người càng làm giàu thêm cho thế giới vật phẩm bao nhiêu thì con người càng bị nghèo đi, bị khốn cùng đi

bấy nhiêu, thì trong tôn giáo tình hình cũng tương tự như vậy, con người càng hiến mình cho thần thánh bao nhiêu thì cái mà anh ta còn lại càng ít, anh ta càng trở nên lệ thuộc vào thánh thần bấy nhiêu. Trong lao động bị tha hóa, con người càng làm ra nhiều vật phẩm phong phú bao nhiêu thì thế giới bên trong của anh ta càng trở nên nghèo nàn bấy nhiêu, còn trong tôn giáo, con người càng lệ thuộc vào thánh thần hay ma quỷ bao nhiêu, càng tưởng tượng ra nhiều hình ảnh thánh thần ma quỷ bao nhiêu thì càng làm nghèo nàn đi cái bản chất người của mình, và ngày càng "làm giàu" cho đối tượng xa lạ ấy, và lại bị chính đối tượng xa lạ ấy thống trị trở lại.

C. Mác thường so sánh tính tương đồng giữa sự tha hóa của lao động và tha hóa của tôn giáo để cho chúng ta hiểu một cách sâu sắc và đầy đủ hơn về bản chất của tôn giáo. Tôn giáo không ngoài cái gì khác hơn chính là sản phẩm của con người, con người sáng tạo ra tôn giáo chứ không phải tôn giáo sáng tạo ra con người. Như vậy, từ nền tảng của cuộc sống hiện thực, con người đã xây dựng nên các biểu tượng tôn giáo, hình thành triết lý tôn giáo, hình thành những nghi lễ và tổ chức tôn giáo. Từ những bất lực trong cuộc sống, những khát vọng khó vươn lên trong cuộc sống hiện thực, con người đã tô điểm, xây đắp các hình tượng thế giới khác với chính mình, để rồi không nhận ra mình ở trong thế giới đó nữa, gán cho nó những sức mạnh cao hơn mình, những khả năng cao hơn

5. C. Mác và Ph. Ăngghen. Tuyển tập, 6 tập, T. 1. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 1982, tr. 111.

mình và tôn giáo trở nên đứng trên con người, chi phối con người.

Sau này, trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, C. Mác một lần nữa khẳng định lại: tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa.

Tuy nhiên, C. Mác cũng đã lưu tâm đến sự khác biệt cơ bản giữa sự tha hóa của lao động và sự tha hóa của tôn giáo ở điểm: trong sự tha hóa của tôn giáo, cái "khách thể" mà chính con người tạo ra đó ngoài việc trở nên xa lạ, thống trị họ, nó còn là biểu hiện của sự phản kháng, sự tác động trở lại hiện thực. Điều này được C. Mác diễn tả trong câu nói bất hủ của ông: "Sự khốn cùng của tôn giáo vừa là biểu hiện của sự khốn cùng hiện thực, vừa là sự phản kháng chống lại sự khốn cùng hiện thực ấy"⁽⁶⁾, hay "tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của trật tự không có tinh thần, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân"⁽⁷⁾.

Như vậy, quan niệm của C. Mác về bản chất tôn giáo không chỉ là sự phản ánh hư ảo, lộn ngược, sai lầm về thế giới hiện thực của đầu óc con người, mà sự phản ánh của tôn giáo còn thể hiện khát vọng, nhu cầu khắc phục hiện thực. Tuy nhiên, con đường để khắc phục hiện thực ấy, tôn giáo lại đi tìm nó ở trên trời, ở thiên đường, một sự "giải phóng" ở trong chính thế giới thần linh của họ. Nên, xét cho đến cùng, tôn giáo cũng chỉ là "tiếng thở dài" của chúng sinh, là bông hoa giả

trang điểm trên vòng xiềng xích "trói buộc" con người trong hạnh phúc ảo tưởng.

Chính vì vậy, C. Mác chủ trương phải giải phóng con người khỏi sự tha hóa đó, chính là để "giải phóng" con người khỏi hạnh phúc hư ảo mà con người đi tìm ở tôn giáo. Giải phóng con người khỏi những ảo tưởng, những vòng hào quang thần thánh của nó để con người hái những bông hoa thật. Giải phóng con người khỏi ảo tưởng để con người suy nghĩ và hành động một cách có lí tính, xây dựng tính hiện thực của mình với tư cách là một con người có lí tính.

Và con đường để khắc phục sự tha hóa của tôn giáo, theo C. Mác, đi theo cùng một con đường như sự khắc phục sự tha hóa về lao động, tức là, nếu tha hóa ra đời từ sự phát triển của sản xuất dẫn đến sự phân công lao động, sự chiếm hữu tư nhân tư liệu sản xuất và sự ra đời của tư bản thì trong tiến trình ấy, tư hữu được xem như là sản phẩm của lao động bị tha hóa và mặt khác nó là phương tiện, là sự thực hiện sự tha hóa ấy. Cho nên, sự giải phóng xã hội khỏi tư hữu, khỏi sự nô dịch cũng chính là giải phóng khỏi sự tha hóa về lao động và sự tha hóa của tôn giáo.

Nói tóm lại, chỉ với một mệnh đề ngắn gọn: tôn giáo là sự tự ý thức đã bị tha hóa của con người, C. Mác đã lột tả bản chất của tôn giáo và nguyên nhân hình thành tôn giáo trong đầu óc con người và sự khắc phục sự tha hóa ấy./.

6. C. Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. T. 42. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 131.

7. C. Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. T.1. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 570.